

Số: 81 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 7 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: . 791 . 29/7 . . . . .
	Ngày: . Nâng cao . Chi số cải cách hành chính của tỉnh năm 2014 và năm 2015
	Chuyên: . . . . .

## KẾ HOẠCH

### Chi số cải cách hành chính của tỉnh năm 2014 và năm 2015

## I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC) CỦA TỈNH NĂM 2012

### 1. Kết quả chung:

Năm 2012, chỉ số CCHC của tỉnh Thừa Thiên Huế xếp vị thứ 41/63 tỉnh, thành phố của cả nước. Theo Bộ chỉ số đánh giá CCHC cấp tỉnh (Par Index) thì thang điểm đánh giá là 100 điểm, gồm 2 phần: Các tỉnh, thành phố tự đánh giá là 62 điểm; đánh giá thông qua điều tra xã hội học là 38 điểm. Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá chấm điểm và kết quả điều tra xã hội học, Bộ Nội vụ tiến hành thẩm định lại và chấm điểm Par Index dựa trên các tài liệu kiểm chứng được kèm theo báo cáo tự đánh giá và việc điều tra xã hội học. Kết quả điểm Bộ Nội vụ đánh giá tỉnh là 44,50/62 điểm, điều tra xã hội học là 30,35/38 điểm.

Theo nội dung quy định tại Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 của Bộ Nội vụ về Phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” và Công văn số 932/BNV-CCHC ngày 20/3/2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh thì việc chấm điểm Par Index cấp tỉnh gồm 8 lĩnh vực với 34 tiêu chí và 104 tiêu chí thành phần phải có các tài liệu kiểm chứng.

### 2. Những điểm yếu:

a) Chỉ số thành phần chỉ đạo, điều hành CCHC: Gồm 6 tiêu chí (Kế hoạch CCHC năm; báo cáo CCHC; kiểm tra công tác CCHC; công tác tuyên truyền CCHC; sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC; kết quả chỉ đạo, điều hành CCHC của tỉnh), điểm tối đa của chỉ số này là 14 điểm. Chỉ số thành phần này tỉnh đạt 10,83 điểm (tự đánh giá là 6,75/9 điểm; điều tra xã hội học là 4,08/5 điểm), xếp vị thứ 44/63 tỉnh, thành của cả nước, vì những lý do sau:

- Tài liệu để kiểm chứng việc chấm điểm các tiêu chí thành phần không có, hoặc có nhưng thiếu tính thuyết phục; việc ban hành các văn bản bị trễ so với thời gian quy định của các bộ, ngành ở Trung ương.

- Kế hoạch tuyên truyền CCHC không ban hành kế hoạch riêng, chỉ có nội dung tuyên truyền lồng trong kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh.

b) Chỉ số thành phần xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: Gồm 03 tiêu chí (Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh;

công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh), điểm tối đa của chỉ số này là 10 điểm. Chỉ số thành phần này của tỉnh Thừa Thiên Huế đạt 7,04 điểm (tự đánh giá là 4,75/7 điểm; điều tra xã hội học là 2,29/3 điểm), xếp vị thứ 54/63 tỉnh, thành của cả nước, vì lý do sau:

- Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2012 bị trễ so với thời gian quy định (trong quý IV của năm trước năm liền kề năm kế hoạch).

- Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

c) Chỉ số thành phần cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Gồm có 2 tiêu chí thành phần (Rà soát, đánh giá, cập nhật TTHC; công khai TTHC), điểm tối đa của chỉ số này là 10 điểm. Với chỉ số thành phần này tỉnh đạt 8,75/10 điểm (không có điểm điều tra xã hội học), xếp vị thứ 38/63 tỉnh, thành của cả nước, vì những lý do sau:

- Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC chậm so với quy định (trong quý IV của năm trước năm liền kề năm kế hoạch);

- Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát còn chậm; việc xử lý các phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức chưa triệt để, thiếu báo cáo về tình hình xử lý các phản ánh, kiến nghị.

d) Chỉ số thành phần cải cách tổ chức bộ máy nhà nước: Gồm 5 tiêu chí thành phần (Tuân thủ các quy định của Chính phủ, các bộ về tổ chức bộ máy; thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; thực hiện phân cấp quản lý và kết quả thực hiện phân cấp quản lý; kết quả thực hiện quy chế làm việc của tỉnh), điểm tối đa của chỉ số này là 12,5 điểm. Chỉ số thành phần này tỉnh đạt 11,58 điểm (tự đánh giá là 6,5/6,5 điểm (điểm tối đa); điều tra xã hội học là 5,08/6 điểm), xếp vị thứ 07/63 tỉnh, thành của cả nước.

đ) Chỉ số thành phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Gồm 6 tiêu chí thành phần (Xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm; tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức; đổi mới công tác quản lý công chức; chất lượng công chức; cán bộ, công chức cấp xã), điểm tối đa của chỉ số này là 14,5 điểm. Chỉ số thành phần này tỉnh đạt 7,17 điểm (tự đánh giá là 4/10 điểm; điều tra xã hội học là 3,17/4,5 điểm). Với chỉ số thành phần này tỉnh Thừa Thiên Huế xếp vị thứ 57/63 tỉnh, thành của cả nước, vì những lý do sau:

- Tại thời điểm năm 2012 tỉnh chưa xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Tỉnh chưa ban hành chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính.

e) Chỉ số thành phần đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Gồm 5 tiêu chí thành phần (Thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công của địa phương; chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục công của địa phương), điểm tối đa của chỉ số này là 13 điểm. Chỉ số thành phần này tỉnh đạt 11,11 điểm (tự đánh giá là 3/3 điểm (điểm tối đa); điều tra xã hội học là 8,11/10 điểm) xếp vị thứ 12/63 tỉnh, thành của cả nước.

g) Chỉ số thành phần hiện đại hóa hành chính: Gồm 03 tiêu chí (Ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của tỉnh; áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính), điểm tối đa của chỉ số này là 12,5 điểm. Chỉ số thành phần này tỉnh đạt 8,78 điểm (tự đánh giá là 5,57/8,5 điểm; điều tra xã hội học là 3,03/4 điểm) xếp vị thứ 17/63 tỉnh, thành của cả nước.

Mặc dù đạt điểm khá cao, nhưng vẫn chưa đạt điểm tối đa trong tiêu chí này với lý do:

- Chậm ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin.
- Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 03 và 04 của tỉnh chưa cao (yêu cầu trên 10 dịch vụ công mức độ 3; trên 02 dịch vụ công mức độ 04 nhưng tỉnh chỉ có 05 dịch vụ công mức độ 03, không có dịch vụ công mức độ 04).
- Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã được cấp chứng chỉ ISO trong hoạt động còn rất thấp (chỉ duy nhất 01 đơn vị là xã Quảng An thuộc huyện Quảng Điền đã được cấp chứng chỉ).

h) Chỉ số thành phần thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Gồm 4 tiêu chí (Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và mức độ hiện đại hóa của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; chất lượng phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả), điểm tối đa của chỉ số này là 13,5 điểm. Chỉ số thành phần này tỉnh đạt 9,61 điểm (tự đánh giá là 5/7,5 điểm; điều tra xã hội học là 4,61/6 điểm) xếp vị thứ 47/63 tỉnh, thành của cả nước, vì những lý do sau:

- Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa là 921/1849 TTHC thực hiện ở cả 03 cấp hành chính (tỉnh, huyện, xã) chiếm tỷ lệ thấp (đạt gần 50%).
- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của cả 3 cấp tỉnh, huyện và xã chưa đảm bảo cũng là nguyên nhân dẫn đến điểm số tại chỉ số thành phần này thấp.
- Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện cơ chế 1 cửa liên thông hiện đại chưa có (hiện nay, tỉnh đang triển khai ở 03 đơn vị: UBND thành phố Huế, thị xã Hương Trà và huyện Phú Lộc).

## **II. KẾ HOẠCH NÂNG CAO VỊ TRÍ XẾP HẠNG PAR INDEX**

### **1. Mục tiêu:**

#### **a) Mục tiêu chung:**

Hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015 của UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 01/3/2012.

#### **b) Mục tiêu cụ thể:**

Góp phần đưa tỉnh Thừa Thiên Huế từ vị trí 41/63 tỉnh, thành phố của cả nước trở thành tỉnh xếp trong nhóm có vị trí thứ hạng từ 15 - 25/63 tỉnh, thành phố của cả nước.

### **2. Nhiệm vụ:**

#### **a) Sở Nội vụ:**

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC hàng năm (trong Quý IV của năm trước năm liền kề năm kế hoạch; xác định đầy đủ 6 lĩnh vực, có bố trí kinh phí triển khai và gắn trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị).

- Lập Báo cáo CCHC hàng năm theo đúng nội dung và thời gian quy định (theo đúng quy định tại Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC hàng năm (kiểm tra từ 30% cơ quan, đơn vị trở lên).

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện hàng năm (kiểm tra từ 30% cơ quan, đơn vị trở lên; xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với những vấn đề phát hiện).

- Lập Báo cáo Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện hàng năm (thực hiện 100% theo Kế hoạch đã đề ra; đồng thời, cần xử lý và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những đơn vị thực hiện không đúng quy định về tổ chức, bộ máy).

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra, đánh giá đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện và các đơn vị trực thuộc (sau kiểm tra phải đảm bảo 100% các vấn đề không đúng quy định về tổ chức bộ máy cần xử lý và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý).

- Xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm (trên 60% tổng số cơ quan, đơn vị có cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; đồng thời, phải đảm bảo trên 80% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức của tỉnh hàng năm (trong Quý IV của năm trước năm liền kề năm kế hoạch và phải thực hiện trên 80% kế hoạch đã nêu).

- Tham mưu UBND tỉnh tiến hành đánh giá công chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu UBND tỉnh tiến hành thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh, tiến hành thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo cấp sở và tương đương trở xuống.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế thực hiện chấm điểm chỉ số CCHC hàng năm để trình UBND đúng thời gian quy định.

#### **b) Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Lập Báo cáo về việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 tại các cơ quan hành chính của tỉnh hàng năm (trong Quý IV của năm trước năm liền kề năm kế hoạch).

- Xây dựng lộ trình từ nay đến năm 2015 có trên 50% đơn vị cấp xã được công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp nhiệm vụ trong đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC hàng năm tại Mục 7.3: Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính.

#### **c) Sở Tài chính:**

- Lập Báo cáo về cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (trong tháng 12 hàng năm).

- Tham mưu UBND tỉnh đề án chuyển đổi cơ chế hoạt động đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tỉnh.

- Tham mưu việc bố trí kinh phí CCHC hàng năm cho từng nhiệm vụ thể tại Kế hoạch CCHC của UBND tỉnh.

- Hàng năm tổng hợp kinh phí CCHC báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ vào tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ).

- Chịu trách nhiệm tổng hợp nhiệm vụ trong đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC hàng năm tại các Mục 6.1, 6.2, 6.3 của Phần 6: Đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **d) Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC (trong Quý IV của năm trước năm liền kề năm kế hoạch và phải thực hiện trên 80% kế hoạch đã nêu).

- Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh hàng năm (trong Quý IV của năm trước năm liền kề năm kế hoạch và phải thực hiện trên 80% kế hoạch đã nêu).

- Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh cùng các sở, ban, ngành cấp tỉnh lựa chọn để thực hiện đảm bảo trên 10 dịch vụ công mức độ 03, trên 02 dịch vụ công mức độ 04 trong năm 2014 và tăng thêm vào những năm sau.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp nhiệm vụ trong đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC hàng năm tại Mục 1.4: Công tác tuyên truyền CCHC; Mục 7.1, 7.2 của Phần 7: Hiện đại hóa hành chính.

#### **đ) Sở Tư pháp:**

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VB QPPL) hàng năm.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VB QPPL hàng năm (trong Quý IV của năm trước năm liền kề năm kế hoạch và phải thực hiện trên 80% kế hoạch đã nêu).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VB QPPL hàng năm (trong Quý IV của năm trước năm liền kề năm kế hoạch và phải thực hiện trên 80% kế hoạch đã nêu).

- Lập Báo cáo Kết quả kiểm tra việc thực hiện VB QPPL hàng năm (tháng 12 hàng năm; có kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC hàng năm (trong Quý IV của năm trước năm liền kề năm kế hoạch)

- Lập Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC hàng năm (phải thực hiện trên 80% kế hoạch đã nêu; nếu phát hiện thì cần có kiến nghị để sửa, đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ cho phù hợp).

- Chịu trách nhiệm tổng hợp nhiệm vụ trong đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC hàng năm tại Phần 2: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh; Phần 3: Cải cách thủ tục hành chính.

- Chịu trách nhiệm Báo cáo tình hình và việc xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

#### **e) Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh xem xét đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo theo quy định đối với trên 80% số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện trong giai đoạn từ nay đến 2015.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện Phú Lộc, thị xã Hương Trà và thành phố Huế đẩy nhanh tiến độ xây dựng đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại theo Đề án đã được phê duyệt.

#### **g) UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

- Có chính sách đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã hàng năm (tỷ lệ đạt chuẩn phải từ 80% trở lên; đồng thời, hàng năm phải có từ 80% trở lên số cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo ngắn hạn, dài hạn về chuyên môn, nghiệp vụ...).

- Chịu trách nhiệm tổng hợp Báo cáo nhiệm vụ trong đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC hàng năm tại Mục 5.6: Cán bộ, công chức cấp xã; Mục 8.2: Số lượng thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Mục 8.3: Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và mức độ hiện đại hóa của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế:

- Ban hành, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản theo đúng nhiệm vụ đã nêu.

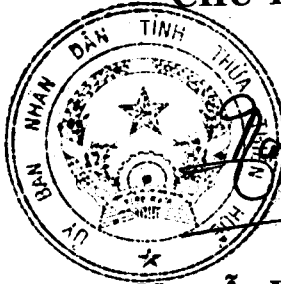
- Báo cáo định kỳ về việc tổng hợp theo quy định nhằm đánh giá chỉ số CCHC của tỉnh về Sở Nội vụ trước ngày 05/02 hàng năm.

2. Sở Nội vụ tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch Nâng cao điểm số trong chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh hàng năm; báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý những đơn vị, địa phương không thực hiện hoặc chậm thực hiện những nhiệm vụ đã nêu tại Kế hoạch./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban TV Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- CVP, các PCVP và CV: TH;
- Lưu: VT, NV.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Cao**